

Số: /KH-UBND

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn thành phố Cần Thơ năm 2026

Căn cứ Quyết định số 1272/QĐ-BYT ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân;

Căn cứ Quyết định số 2240/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc sức khỏe miễn phí và lập Sổ sức khỏe điện tử cho người dân trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn năm 2026-2030.

Nhằm tổ chức đồng bộ các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc và lập Sổ sức khỏe điện tử để quản lý sức khỏe theo vòng đời từ năm 2026. Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn thành phố Cần Thơ năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Người dân được tiếp cận dịch vụ y tế có chất lượng, hướng tới chăm sóc sức khỏe toàn diện lấy phòng bệnh và phát hiện sớm làm trọng tâm. Từ năm 2026, người dân được khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí ít nhất 01 lần/năm; kết quả được cập nhật vào Sổ sức khỏe điện tử để quản lý sức khỏe theo vòng đời, góp phần giảm gánh nặng chi phí y tế.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phấn đấu 100% xã, phường tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 01 lần cho các đối tượng ưu tiên, gồm:

- Người cao tuổi;
- Người có công;
- Người khuyết tật;
- Người thuộc hộ nghèo, cận nghèo;
- Người mắc các bệnh mạn tính: Tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính;
- Người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, xã đảo.

b) 100% đối tượng bảo trợ xã hội và người đang được quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng và tại các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố;

c) Phần đầu 100% xã, phường tổ chức khám sàng lọc bệnh lý phụ khoa, ung thư cổ tử cung và ung thư vú;

d) Phần đầu đạt 100% người lao động trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất tiếp tục được khám sức khỏe định kỳ và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp theo quy định 01 lần/năm; đối với người làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và các đối tượng ưu tiên khác theo quy định của pháp luật phải được khám ít nhất 06 tháng/lần;

đ) 100% cơ sở giáo dục tiếp tục tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm học cho đối tượng trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định của pháp luật về công tác y tế trường học;

e) Tất cả các đối tượng sau khi được khám sức khỏe đều được lập hồ sơ theo dõi và cập nhật vào Sổ sức khỏe điện tử;

g) Các đối tượng thực hiện khám sức khỏe phải được cập nhật kết quả vào Sổ sức khỏe điện tử (công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất, cơ sở giáo dục, lực lượng vũ trang, người đến khám tại cơ sở khám sức khỏe,...).

II. NỘI DUNG VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Phạm vi triển khai: 103 xã, phường và các đơn vị trên địa bàn thành phố Cần Thơ quản lý.

2. Đối tượng thụ hưởng

a) Người cao tuổi;

b) Người có công;

c) Người khuyết tật;

d) Người thuộc hộ nghèo, cận nghèo;

đ) Người mắc các bệnh mạn tính: Tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính;

e) Người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, xã đảo (trừ đối tượng trẻ em, học sinh trong cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; đối tượng người lao động; các đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng; Bộ Công an quản lý)

g) Đối tượng bảo trợ xã hội và người đang được quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng và tại các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố;

h) Người lao động trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất;

i) Trẻ em, học sinh tại các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông;

k) Phụ nữ tại được tổ chức khám sàng lọc bệnh lý phụ khoa, ung thư cổ tử cung và ung thư vú tại địa phương.

3. Cơ sở tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc

- a) Cơ sở tổ chức khám sức khỏe định kỳ là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định của pháp luật;
- b) Cơ sở tổ chức khám sàng lọc là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có phạm vi hoạt động chuyên môn phù hợp với nội dung khám sàng lọc;
- c) Việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc thực hiện tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc theo hình thức khám bệnh, chữa bệnh lưu động;
- d) Việc tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm học, khám sàng lọc cho đối tượng trong các cơ sở giáo dục thực hiện theo quy định của pháp luật về công tác y tế trường học.

4. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí

- a) Cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức hoặc cá nhân sử dụng người lao động theo quy định Luật an toàn, vệ sinh lao động phải tổ chức thực hiện rà soát, lập danh sách người lao động theo thẩm quyền quản lý, bố trí kinh phí thực hiện khám sức khỏe định kỳ; đồng thời cập nhật dữ liệu khám vào Sổ sức khỏe điện tử;
- b) Trạm Y tế tham mưu Ủy ban nhân dân xã, phường xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện rà soát, lập danh sách đối tượng theo thẩm quyền quản lý tại địa phương, tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí; đồng thời, cập nhật dữ liệu khám vào Sổ sức khỏe điện tử. Trường hợp Trạm Y tế không đủ điều kiện khám sức khỏe định kỳ, Ủy ban nhân dân xã, phường đề xuất cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn phối hợp, hỗ trợ chuyên môn hoặc chọn Trạm Y tế làm địa điểm khám sức khỏe lưu động theo quy định;
- c) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có tổ chức khám sức khỏe, khám sàng lọc:
 - Tiếp nhận, phân nhóm đối tượng ưu tiên và sắp xếp lịch khám bảo đảm phù hợp, tránh quá tải và thuận tiện cho người dân;
 - Tổ chức khám đầy đủ các nội dung theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế để đánh giá tình trạng sức khỏe hoặc phân loại sức khỏe; phát hiện sớm nguy cơ mắc bệnh và người mắc bệnh theo nhóm đối tượng; tư vấn chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phù hợp để khám và điều trị kịp thời;
 - Kết quả khám được tổng hợp, đánh giá và lập Sổ sức khỏe điện tử; gửi liên thông, chia sẻ dữ liệu khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí giữa cơ sở dữ liệu về khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế, hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế; tích hợp trên ứng dụng VNeID theo quy định của pháp luật.

5. Thời gian thực hiện:

- a) Bắt đầu từ tháng 6 năm 2026 tổ chức khám sức khỏe ưu tiên cho các đối tượng và cập nhật vào Sổ sức khỏe điện tử. Việc khám sàng lọc sẽ thực hiện khi có hướng dẫn cụ thể của Bộ Y tế.
- b) Từ tháng 7 năm 2026: Tiếp tục thực hiện tại các điểm khám cố định hoặc lưu động cho đến khi hoàn thành việc khám sức khỏe theo Kế hoạch này, chậm nhất ngày 31 tháng 12 năm 2026.

6. Nội dung khám

a) Nội dung khám sức khỏe định kỳ thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế tại Công văn số 3401/BYT-KCB ngày 12 tháng 5 năm 2026 về việc hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ và phù hợp với nguồn lực y tế của địa phương;

b) Đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên, nội dung thực hiện theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Y tế tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công văn số 3401/BYT-KCB ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Bộ Y tế và phù hợp với thực tế nguồn lực y tế của địa phương, gồm:

- Khai thác tiền sử bệnh;
- Đo chiều cao, cân nặng, tính BMI;
- Đo dấu hiệu sinh tồn;
- Khám sức khỏe theo các chuyên khoa;
- Thực hiện các xét nghiệm: Tổng phân tích tế bào máu, đường máu; Urê, Creatinin; ASAT (GOT), ALAT (GPT), xét nghiệm nước tiểu (đường, Protein);
- Chụp X-Quang ngực thẳng khi có chỉ định;
- Tư vấn phòng tránh các yếu tố nguy cơ, các bệnh lý thường gặp;

c) Tùy theo năng lực phạm vi chuyên môn cơ sở y tế phối hợp với các địa phương tổ chức khám sàng lọc theo lĩnh vực chuyên môn cho từng đối tượng;

d) Các đơn vị, địa phương tùy theo tình hình thực tế phân nhóm đối tượng ưu tiên, sắp xếp lịch khám phù hợp, tránh quá tải và thuận tiện cho người dân;

đ) Tổ chức khám theo nội dung chuyên môn phù hợp đối với từng nhóm đối tượng để đánh giá tình trạng sức khỏe hoặc phân loại sức khỏe; phát hiện sớm nguy cơ mắc bệnh và người mắc bệnh theo nhóm đối tượng; tư vấn phòng bệnh, điều trị hoặc chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phù hợp theo quy định.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp chính quyền

a) Thành lập Ban Chỉ đạo các cấp thực hiện công tác khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc sức khỏe miễn phí cho người dân;

b) Quán triệt đầy đủ quan điểm thực hiện nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân. Xác định công tác khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc và quản lý sức khỏe toàn dân là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của các cấp, các ngành;

c) Huy động sự vào cuộc của hệ thống chính trị tại địa phương, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị liên quan, các cấp ủy Đảng, chính quyền cơ sở trên địa bàn chỉ đạo tổ chức thực hiện;

d) Tăng cường phối hợp liên ngành trong tổ chức thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động Nhân dân

a) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân; tạo sự đồng thuận xã hội, thúc đẩy người dân tích cực tham gia;

b) Cơ quan báo chí tại địa phương xây dựng chuyên trang, chuyên mục, tăng thời lượng phát sóng, đăng tải nội dung về chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Đẩy mạnh truyền thông trên nền tảng số, mạng xã hội; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng vùng; bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời, dễ tiếp cận;

c) Tăng cường phát hiện, biểu dương, nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả; đồng thời, phản ánh, đấu tranh với các thông tin sai lệch, gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

3. Tổ chức triển khai đồng bộ hoạt động khám sức khỏe định kỳ theo nhóm đối tượng

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp tổ chức triển khai thực hiện khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn theo các nhóm đối tượng; trong đó, quan tâm, ưu tiên đối với người có công, người cao tuổi, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người mắc bệnh mạn tính, người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, xã đảo;

b) Chỉ đạo các Trạm Y tế, cơ sở y tế phối hợp tổ chức các đợt khám lưu động tại cộng đồng, khu dân cư, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, xã đảo; trong đó, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập, y tế cơ sở là lực lượng nòng cốt; đồng thời, huy động cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ngoài công lập có đủ điều kiện tham gia khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân theo kế hoạch của địa phương và đúng theo quy định;

c) Tổ chức thực hiện linh hoạt các hình thức khám (tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; trường học, đơn vị sử dụng lao động hoặc khám lưu động) bảo đảm thuận tiện cho người dân tiếp cận dịch vụ, không bỏ sót đối tượng theo danh sách rà soát của địa phương và các cơ quan, đơn vị quản lý.

4. Tạo lập hồ sơ Sổ sức khỏe điện tử cho người dân

a) Triển khai nền tảng quản lý sức khỏe toàn dân, đảm bảo lưu trữ dữ liệu khám sức khỏe định kỳ của người dân nhằm quản lý, khai thác hiệu quả dữ liệu sức khỏe người dân theo vòng đời;

b) Rà soát, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế bảo đảm đáp ứng yêu cầu cập nhật, liên thông và chia sẻ dữ liệu;

c) Thực hiện chuẩn hóa dữ liệu người dân theo số định danh cá nhân/căn cước công dân; đồng bộ dữ liệu, hạn chế trùng lặp, sai lệch thông tin;

d) Thực hiện kết nối, liên thông dữ liệu khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc với Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế, cơ sở dữ liệu ngành Y tế và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế theo quy định;

đ) Phối hợp với Công an thành phố và các đơn vị liên quan để tích hợp Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Y tế và Bộ Công an;

e) Tập huấn cho cán bộ y tế, cán bộ công nghệ thông tin tại các đơn vị về quy trình lập Sổ sức khỏe điện tử, cập nhật và liên thông dữ liệu;

g) Đảm bảo an toàn thông tin mạng, bảo mật dữ liệu cá nhân và quản lý chặt chẽ việc khai thác, sử dụng dữ liệu sức khỏe theo đúng quy định;

h) Tăng cường kiểm tra việc cập nhật, liên thông dữ liệu khám sức khỏe; bảo đảm chất lượng dữ liệu, an toàn thông tin và tiến độ triển khai tích hợp Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

5. Bảo đảm nguồn lực triển khai thực hiện

a) Huy động sự tham gia của Sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp, cơ sở y tế công lập và ngoài công lập;

b) Bảo đảm đủ nhân lực y tế cho tuyến cơ sở; tăng cường hỗ trợ chuyên môn, luân phiên cán bộ y tế từ các bệnh viện về hỗ trợ các Trạm Y tế.

IV. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn Quỹ Bảo hiểm y tế; nguồn tài trợ, viện trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

2. Tổng kinh phí dự kiến thực hiện Kế hoạch là khoảng 510 tỷ đồng. Ngân sách thành phố cấp trước 30% tổng nhu cầu kinh phí để hỗ trợ thực hiện các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân.

Trong quá trình triển khai thực hiện, Sở Y tế chủ động tham mưu cấp có thẩm quyền đẩy mạnh công tác vận động, huy động nguồn lực xã hội hóa; đồng thời phối hợp chặt chẽ với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát nhu cầu kinh phí thực tế, tham mưu bố trí kinh phí phù hợp với tiến độ thực hiện, khả năng cân đối ngân sách và các nguồn lực huy động được, bảo đảm sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích, đúng đối tượng và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Việc sử dụng nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm phù hợp khả năng cân đối ngân sách hằng năm, đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

4. Người sử dụng lao động có trách nhiệm chi trả kinh phí khám sức khỏe định kỳ cho người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật về lao động và pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức, đơn vị liên quan và Ủy ban

nhân dân xã, phường chỉ đạo, tổ chức triển khai, điều phối thực hiện khám sức khỏe định kỳ theo Kế hoạch đề ra trên địa bàn thành phố, đảm bảo gắn kết, lồng ghép chặt chẽ với các đề án, kế hoạch khác có liên quan;

b) Hướng dẫn về chuyên môn, nội dung khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc theo quy định của Bộ Y tế và phù hợp với nguồn lực của ngành Y tế địa phương;

c) Chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và ngoài công lập tổ chức thực hiện hoạt động khám theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế và các hướng dẫn có liên quan; đảm bảo chất lượng chuyên môn, điều kiện về nhân lực, thiết bị y tế, kiểm soát nhiễm khuẩn, cấp cứu khi tổ chức khám lưu động; nghiêm túc cập nhật dữ liệu vào Sổ sức khỏe điện tử theo quy định; đồng thời, tư vấn, hướng dẫn khám chuyên khoa, chuyển người bệnh theo quy định khi phát hiện dấu hiệu bất thường;

d) Xây dựng tài liệu truyền thông phục vụ triển khai hoạt động khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn thành phố, đảm bảo nội dung ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với từng nhóm đối tượng (trẻ em, học sinh, sinh viên, người lao động, người lao động phi chính thức, người cao tuổi). Nội dung tài liệu tập trung vào: Mục tiêu, ý nghĩa, lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc; quyền lợi và trách nhiệm của người dân; hướng dẫn đăng ký, tham gia khám; thông tin về địa điểm, thời gian tổ chức khám;

đ) Chủ trì xây dựng và triển khai nền tảng quản lý sức khỏe toàn dân, đảm bảo lưu trữ dữ liệu khám sức khỏe định kỳ của người dân nhằm quản lý, khai thác hiệu quả dữ liệu sức khỏe người dân theo vòng đời. Kết nối, liên thông, tích hợp Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Y tế và Bộ Công an;

e) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Y tế định kỳ và đột xuất (nếu có) theo yêu cầu, báo cáo kết quả mô hình bệnh tật theo từng nhóm đối tượng;

g) Phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí ngân sách nhà nước để thực hiện công tác khám sức khỏe cho người dân theo quy định; giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc về nguồn kinh phí, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí khám sức khỏe thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tiếp tục tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm học, khám sàng lọc cho trẻ mầm non, học sinh theo quy định của pháp luật về công tác y tế trường học;

b) Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính tham mưu bố trí kinh phí cho cơ sở giáo dục để tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm học, khám sàng lọc cho đối tượng trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định của pháp luật về công tác y tế trường học;

c) Phối hợp ngành Y tế, các đơn vị liên quan khẩn trương cập nhật kết quả kiểm tra sức khỏe học sinh cung cấp, cập nhật dữ liệu thông tin của học sinh, sinh viên thuộc phạm vi quản lý của ngành Giáo dục và Đào tạo theo quy định, đảm bảo đồng bộ, chính xác, đúng thẩm quyền;

d) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường tuyên truyền, giáo dục kiến thức chăm sóc sức khỏe, phòng chống bệnh tật học đường, dinh dưỡng hợp lý, vệ sinh cá nhân, sức khỏe tâm thần học đường và các nội dung liên quan phù hợp lứa tuổi học sinh;

đ) Phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe học sinh, sinh viên; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả.

3. Sở Tài chính

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân bố trí kinh phí để thực hiện theo tình hình cân đối ngân sách của địa phương.

b) Phối hợp Sở Y tế, Ủy ban nhân dân xã, phường và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo quy định về phân cấp ngân sách hiện hành;

c) Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu bố trí kinh phí cho cơ sở giáo dục tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm học, khám sàng lọc cho đối tượng trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định của pháp luật về công tác y tế trường học;

d) Hướng dẫn sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường và các đơn vị về việc tiếp nhận, sử dụng kinh phí, hợp đồng với các cơ sở y tế và thực thanh quyết toán kinh phí khám sức khỏe theo quy định.

4. Sở Nội vụ

a) Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan tuyên truyền, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thành phố thực hiện việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định của pháp luật;

b) Phối hợp, theo dõi, giám sát việc chấp hành của người sử dụng lao động trong việc rà soát, lập danh sách đối tượng và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định;

c) Phối hợp tổng hợp tình hình thực hiện; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và đề xuất biện pháp xử lý đối với các trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về nghĩa, lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc, góp phần nâng cao nhận thức, khuyến khích người dân chủ động tham gia; đồng thời tuyên truyền, vận động các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tạo điều kiện để người lao động tham gia khám sức khỏe, khám sàng lọc theo quy định.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Phối hợp Sở Y tế triển khai các giải pháp công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ công tác khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc cho người dân trên địa

bàn thành phố; đảm bảo tuân thủ kiến trúc chính quyền điện tử thành phố, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy định hiện hành về chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế;

b) Phối hợp Sở Y tế trong việc tích hợp, kết nối và liên thông dữ liệu khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc vào Kho dữ liệu dùng chung của thành phố, phục vụ công tác quản lý, theo dõi, phân tích và hoạch định chính sách y tế.

7. Công an thành phố

a) Chỉ đạo Công an xã, phường phối hợp chặt chẽ với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có tổ chức khám sức khỏe, khám sàng lọc trên địa bàn hỗ trợ, hướng dẫn người dân khi tham gia khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí thực hiện đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức 2 và tích hợp Bảo hiểm y tế trên VNeID;

b) Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân xã, phường trong việc rà soát, cập nhật và thống nhất số liệu dân số trên địa bàn, đảm bảo tính chính xác, đồng bộ;

c) Chỉ đạo đảm bảo an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình thu thập, lưu trữ, kết nối, chia sẻ dữ liệu sức khỏe; chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan.

8. Bảo hiểm xã hội thành phố

Chủ động phối hợp với Sở Y tế trong việc chia sẻ, cung cấp và khai thác hiệu quả nguồn dữ liệu sẵn có của người dân tham gia bảo hiểm xã hội để tránh trùng lặp về nhu cầu khám sức khỏe định kỳ của người dân và tránh lãng phí nguồn lực nhà nước và doanh nghiệp.

9. Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ

Phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành của người sử dụng lao động trong việc rà soát, lập danh sách đối tượng và tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, cập nhật kết quả khám vào Sổ sức khỏe điện tử; phối hợp tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện và đề xuất biện pháp xử lý đối với các trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ khám sức khỏe định kỳ cho người lao động làm việc tại các doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ theo quy định.

10. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy

a) Chỉ đạo định hướng và tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách và lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân; tạo sự đồng thuận xã hội, thúc đẩy người dân tích cực tham gia;

b) Chỉ đạo hệ thống báo chí xây dựng chuyên trang, chuyên mục, tăng thời lượng phát sóng, đăng tải nội dung về chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Đẩy mạnh truyền thông trên nền tảng số, mạng xã hội; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng vùng; bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời, dễ tiếp cận;

c) Tăng cường phát hiện, biểu dương, nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả; đồng thời, phản ánh, đấu tranh với các thông tin sai lệch, gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, đơn vị liên quan

a) Chủ trì công tác phối hợp, huy động sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia khám sức khỏe; thực hiện giám sát xã hội đối với việc triển khai Kế hoạch này, kịp thời phản ánh ý kiến, kiến nghị của người dân;

b) Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố: Huy động đoàn viên, thanh niên tham gia hỗ trợ công tác truyền thông, hướng dẫn người dân đăng ký khám; tham gia các hoạt động tình nguyện, hỗ trợ nhập liệu, phân luồng, hướng dẫn tại các điểm khám; tiếp cận các nhóm đối tượng trẻ, người lao động di cư;

c) Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố, Hội Nông dân thành phố: Tuyên truyền, vận động hội viên, gia đình hội viên tham gia khám sức khỏe định kỳ; phối hợp rà soát, lập danh sách đối tượng, đặc biệt là phụ nữ, trẻ em và các nhóm yếu thế; hỗ trợ tiếp cận từng hộ gia đình;

d) Hội Cựu chiến binh thành phố: Phát huy vai trò gương mẫu của hội viên trong tham gia khám sức khỏe; tuyên truyền, vận động trong cộng đồng dân cư; hỗ trợ giám sát việc triển khai tại cơ sở;

đ) Liên đoàn Lao động thành phố: Phối hợp với người sử dụng lao động tuyên truyền, vận động đoàn viên, người lao động tham gia khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện khám sức khỏe, khám bệnh nghề nghiệp; kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý nghiêm các vi phạm, bảo đảm quyền lợi chăm sóc sức khỏe của người lao động, nhất là người lao động tại khu công nghiệp, khu chế xuất và các nhóm người lao động có nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp cao;

e) Hội Chữ thập đỏ thành phố: Tham gia hỗ trợ nhân lực, hậu cần, tình nguyện viên tại các điểm khám; phối hợp tổ chức các hoạt động nhân đạo, chăm sóc sức khỏe cộng đồng; hỗ trợ các đối tượng khó khăn tiếp cận dịch vụ khám sức khỏe;

g) Ban Đại diện Hội Người cao tuổi thành phố: Chủ động và phát huy hơn nữa vai trò của Ban Đại diện Hội Người cao tuổi thành phố, phối hợp Ủy ban nhân dân xã, phường trong việc triển khai và giám sát việc thực hiện. Hướng dẫn Hội Người cao tuổi xã, phường phối hợp địa phương tuyên truyền trước, trong và sau khi khám sức khỏe, vận động người cao tuổi tham gia khám sức khỏe và thực hiện tầm soát các bệnh mạn tính không lây theo Kế hoạch này.

12. Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn quản lý (trừ các đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giáo dục Đào tạo, người sử dụng lao động) theo Kế hoạch này; xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện, phân công rõ trách nhiệm cho các bộ phận chuyên môn, Trạm Y tế và các tổ chức có liên quan để tổ chức thực hiện hiệu quả;

b) Phân công 01 đồng chí lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, phường chịu trách nhiệm chỉ đạo xuyên suốt toàn bộ hoạt động khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn;

c) Phân công Giám đốc Trạm Y tế làm đầu mối phối hợp với các bệnh viện, Trung tâm Y tế khu vực được giao nhiệm vụ triển khai khám sức khỏe định kỳ để tham mưu xây dựng kế hoạch khám sức khỏe định kỳ trên địa bàn quản lý;

d) Chỉ đạo Trạm Y tế phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện rà soát, phân loại các đối tượng và dự toán kinh phí tổ chức khám sức khỏe miễn phí cho các đối tượng tại địa phương: Người cao tuổi, người có công, người khuyết tật, người mắc bệnh mạn tính (tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính), người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, xã đảo;

đ) Giữ vai trò chủ lực, trực tiếp trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia khám sức khỏe định kỳ; chỉ đạo huy động sự tham gia của tổ dân phố, khu phố, ban điều hành khu dân cư, các tổ chức chính trị - xã hội tại cơ sở để tiếp cận từng hộ gia đình, từng nhóm đối tượng, hướng dẫn người dân đăng ký và tham gia khám sức khỏe theo kế hoạch;

e) Chỉ đạo Công an xã, phường phối hợp các ban, ngành, đoàn thể ở cơ sở hỗ trợ, hướng dẫn người dân khi tham gia khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí thực hiện đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức 2 và tích hợp Bảo hiểm y tế trên VNeID;

g) Bố trí, huy động các điều kiện cần thiết tại địa phương (địa điểm, thời gian, lực lượng hỗ trợ) để tổ chức các đợt khám sức khỏe phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị tạo thuận lợi tối đa cho người dân tham gia;

h) Ủy ban nhân dân xã, phường chủ động đề xuất, phối hợp, ký hợp đồng với các Trung tâm Y tế khu vực, Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa công lập và tư nhân, các Phòng khám đa khoa đủ điều kiện khám sức khỏe tham gia hỗ trợ địa phương theo đúng quy định;

i) Chỉ đạo Trạm Y tế phối hợp với cơ sở y tế liên quan để thành lập các điểm khám cố định hoặc lưu động, thuận tiện cho người dân đến khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc sức khỏe miễn phí tại địa phương;

k) Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện trên địa bàn; trường hợp khó khăn, vướng mắc, báo cáo, đề xuất gửi về Sở Y tế hướng dẫn thực hiện; lưu trữ đầy đủ hồ sơ, dữ liệu nhập để làm căn cứ thanh quyết toán theo quy định;

l) Ủy ban nhân dân xã, phường tổng hợp, đề xuất kinh phí tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc sức khỏe miễn phí cho các đối tượng nêu trên tại địa phương về Sở Y tế để tổng hợp gửi Sở Tài chính xem xét, tham mưu lãnh đạo thành phố bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách cho địa phương để tổ chức thực hiện; đồng thời chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng quy định; đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả và gắn liền với kết quả triển khai thực tế.

13. Cơ sở y tế trên địa bàn thành phố

a) Cơ sở y tế công lập và ngoài công lập trên địa bàn thành phố (Bệnh viện công lập, Trung tâm Y tế khu vực, Phòng khám đa khoa, chuyên khoa) phối hợp, hỗ trợ Ủy ban nhân dân xã, phường, ưu tiên địa phương gần trụ sở hoạt động của đơn

vị trong việc tổ chức các đợt khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc sức khỏe miễn phí cho người dân;

b) Mỗi bệnh viện công lập, ngoài công lập, phòng khám đa khoa tham gia phối hợp, hỗ trợ từ ít nhất 03 đến 05 Trạm Y tế trong việc tổ chức các đợt khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc;

c) Tiếp nhận các trường hợp sau khám có dấu hiệu bất thường kịp thời tư vấn, chẩn đoán, điều trị, chuyển người bệnh đến cơ sở khám, chữa bệnh điều trị;

d) Tham gia hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng VNeID trong quản lý thông tin sức khỏe cá nhân;

đ) Phối hợp Trạm Y tế, Trung tâm Y tế khu vực đảm bảo việc cập nhật kết quả khám vào Sổ sức khỏe điện tử theo quy định;

e) Bố trí nhân lực, hạ tầng triển khai thu thập, cập nhật thông tin theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế, liên thông và chia sẻ dữ liệu khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc theo quy định của Bộ Y tế.

Trên đây là Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn thành phố Cần Thơ năm 2026. Đề nghị cơ quan, đơn vị và địa phương triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của từng cơ quan, đơn vị. Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Y tế tổng hợp, báo cáo, tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- TT.TU, TT.HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- UBND TP và các TC-XH TP;
- Ban TGDV Thành ủy;
- Sở, ban, ngành TP;
- Công an TP;
- BQL các KCX và CN Cần Thơ;
- Hội CTĐ TP, BDD Hội NCT TP;
- UBND xã, phường;
- Các cơ sở y tế;
- VPUBND TP (2C, 3C);
- Lưu: VT, MX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Ngọc Diệp